

Bản án số: 704/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 28/11/2022

V/v: Tranh chấp về ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thanh Bình.

Các Thẩm phán:

Bà Đặng Thị Bích Loan

Bà Đoàn Thị Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Phạm Phương Hạnh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2022/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp về ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 873/2022/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5438/2022/QĐ-PT ngày 01/11/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Cẩm T, sinh năm 1999 (có mặt)

Địa chỉ: Số X1, Tổ 1B, đường Đ1, ấp A1, xã X2, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Ngô Hải Đ, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: X3 ấp A2 Xã X4, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người kháng cáo: Ông Ngô Hải Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/01/2022 và các bản tự khai, nguyên đơn - bà Trương Thị Cẩm T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Ngô Hải Đ tự nguyện chung sống với nhau, hai bên có đăng ký kết hôn năm 2019 tại UBND Xã X4, huyện H, Thành

phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Từ năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do hai bên không hòa hợp tính tình, thường bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông Đ có hành vi bạo hành, chửi bới và đánh bà khiến cuộc sống vợ chồng mất hạnh phúc. Từ ngày 30/4/2021, bà đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống đến nay, nhận thấy thời gian xa nhau đã lâu, mâu thuẫn kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Đ.

Về việc nuôi con: Có 01 con chung tên Ngô Đăng K sinh ngày 15/8/2020. Bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000 (sáu triệu) đồng. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bà xin rút lại yêu cầu này và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/01/2022, bà có tranh chấp tài sản và yêu cầu ông Đ phải trả lại cho bà một số vàng. Tuy nhiên, số vàng này bà đã nhận lại đầy đủ nên ngày 16/02/2022 bà đã có đơn xin rút phần yêu cầu chia tài sản khi ly hôn và khẳng định vợ chồng bà không có tài sản chung.

Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Tại các bản tự khai, bị đơn - ông Ngô Hải Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Trương Thị Cẩm T tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn đúng như bà T trình bày. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Từ năm 2020 vợ chồng đã sống ly thân sau nhiều lần cãi vã do không hòa hợp tính tình, nay bà T yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

Về việc nuôi con: Có 01 con chung tên Ngô Đăng K, sinh ngày 15/8/2020, ông yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 873/2022/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

“- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 150, Điều 235, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 55, khoản 1 Điều 56 và khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí Tòa án và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ vợ chồng: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Ngô Hải Đ và bà Trương Thị Cẩm T. Giấy chứng nhận kết hôn số X5 do Ủy ban nhân

dân Xã X4, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04 tháng 10 năm 2019 không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung: Giao trẻ Ngô Đăng K, sinh ngày 15/8/2020 cho bà Trương Thị Cẩm T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trương Thị Cẩm T về việc tạm thời không yêu cầu ông Ngô Hải Đ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu theo quy định tại Điều 84, Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu của bà Trương Thị Cẩm T về việc tranh chấp tài sản khi ly hôn. Bà T và ông Đ cùng xác định không có tài sản chung.

[4] Về nghĩa vụ dân sự chung: bà T và ông Đ cùng xác định không có.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo.

Ngày 25/7/2022, ông Ngô Hải Đ kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Giao quyền nuôi con cho ông vì bà T không đảm bảo quyền thăm con của ông, không đưa con đi tái khám, chích ngừa, ông không yêu cầu bà T phải cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp vẫn giao cho bà T nuôi con thì phải đảm bảo quyền thăm con của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

* *Nguyên đơn – bà Trương Thị Cẩm T trình bày:* Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* *Bị đơn – ông Ngô Hải Đ trình bày:* Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thời hạn kháng cáo: Kháng cáo của ông Đ làm đúng thời hạn luật định.

- Về nội dung kháng cáo: Xét thấy, bà T và ông Đ đều có đủ điều kiện để nuôi con tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần xem xét về mọi mặt để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho trẻ, trẻ K sinh năm 2020 còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ và hiện đang sống với mẹ. Do đó để đảm bảo ổn định môi trường sống và tâm lý của trẻ K, nên Tòa án cấp sơ thẩm quyết định giao trẻ K cho bà T

nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Bởi các lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: ông Đ phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thời hạn kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Ngô Hải Đ làm trong thời hạn luật định.

[2] Nội dung kháng cáo:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số X5 do Ủy ban nhân dân Xã X4, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04 tháng 10 năm 2019 thì quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Đ là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà T và ông Đ đều thống nhất ly hôn nên Tòa án cấp sơ thẩm công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà T và ông Đ là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Về việc nuôi con: Căn cứ Bản sao Giấy khai sinh số 266 do Ủy ban nhân dân Xã X4, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/8/2020 thì trẻ Ngô Đăng K, sinh ngày 15/8/2020 là con của ông Ngô Hải Đ và bà Trương Thị Cẩm T.

Xét thấy, bà T và ông Đ đều có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung, từ khi trẻ K được sinh ra thì do bà T và ông Đ cùng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi vợ chồng bà T, ông Đ xảy ra mâu thuẫn thì bà T đưa con về nhà ngoại ở Củ Chi sinh sống từ tháng 4/2021 đến nay và trẻ K được nuôi dưỡng phát triển tốt. trẻ K còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của người mẹ và trẻ đang sinh sống ổn định cùng với mẹ, nên để đảm bảo ổn định môi trường sống, tâm lý của trẻ, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định giao con cho bà T trực tiếp nuôi là có căn cứ, đúng pháp luật.

ông Đ kháng cáo cho rằng bà T không đưa con đi khám, chích ngừa định kỳ và không tạo điều kiện cho ông thăm con. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà T khẳng định vẫn tạo điều kiện cho ông Đ thăm con và đã cung cấp tài liệu chứng minh việc có đưa trẻ K đi chích ngừa đầy đủ nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đ.

[2.3] Về tài sản chung: Xét thấy, bà T đã rút yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản của bà T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.4] Về nghĩa vụ dân sự chung: bà T và ông Đ cùng xác định không có.

Từ những nhận định trên, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm, nên ông Ngô Hải Đ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Ngô Hải Đ.

1. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 873/2022/HNGĐ-ST ngày 11/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh:

- Về quan hệ vợ chồng: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Ngô Hải Đ và bà Trương Thị Cẩm T. Giấy chứng nhận kết hôn số X5 do Ủy ban nhân dân Xã X4, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04 tháng 10 năm 2019 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao trẻ Ngô Đăng K sinh ngày 15/8/2020 cho bà Trương Thị Cẩm T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trương Thị Cẩm T về việc tạm thời không yêu cầu ông Ngô Hải Đ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu theo quy định tại Điều 84, Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu của bà Trương Thị Cẩm T về việc tranh chấp tài sản khi ly hôn. Bà Trương Thị Cẩm T và ông Ngô Hải Đ cùng xác định không có tài sản chung.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà Trương Thị Cẩm T và ông Ngô Hải Đ cùng xác định không có.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trương Thị Cẩm T phải chịu án phí về yêu cầu ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0038756 ngày 18/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trương Thị Cẩm T đã nộp đủ.

- Án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp tài sản khi ly hôn: Hoàn lại cho bà Trương Thị Cẩm T số tiền tạm ứng án phí 1.701.000 (một triệu bảy trăm lẻ một nghìn) đồng do bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số X6 ngày 18/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Ngô Hải Đ phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0039923 ngày 25/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Ngô Hải Đ đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Bích Loan

Đoàn Thị Trang

Quách Thanh Bình

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- TAND huyện H;
- VKSND huyện H;
- Chi Cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu: TGD, hồ sơ, (25).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thanh Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Bích Loan

Đoàn Thị Trang

Quách Thanh Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thủy Tiên

Đoàn Thị Trang

Quách Thanh Bình

